

Số: /KH-SNNPTNT

Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2022

Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/2/2022); tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU THI ĐUA

Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện “Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển” và tập trung thực hiện quyết liệt cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới nhằm hướng tới xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022 được giao, cụ thể: phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất toàn ngành tăng 2,3% trở lên so với năm 2021 (trồng trọt tăng 0,6%, chăn nuôi tăng 2,9%, thủy sản tăng 3,2%); Năng suất lúa đạt trên 13 tấn/ha/năm; Sản lượng lương thực ước đạt khoảng 945 nghìn tấn; Số xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt 10 xã trở lên.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Để thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch năm 2022, làm động lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tập trung thi đua thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1.1. Phát triển sản xuất nông nghiệp:

1.1.1 Lĩnh vực trồng trọt

Năm 2022, dự kiến kế hoạch gieo trồng lúa cả năm 143.000 ha, sản lượng lúa ước đạt 943,8 nghìn tấn; nhân rộng các mô hình nâng cao giá trị sản xuất lúa gạo, dự án sản xuất lúa Giảm phát thải nhà kính trên địa bàn tỉnh; tạo thương hiệu sản xuất lúa của Thái Bình về năng suất, chất lượng gắn kết với bảo vệ môi trường và giảm chi phí đầu vào của sản xuất; năng suất và hiệu quả sản xuất

tăng hơn các địa phương khác; chú trọng và tiếp tục mở rộng các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân;

Phấn đấu diện tích vụ đông 2021 - 2022 đạt trên 36.000 ha trong đó tập trung khuyến cáo gieo trồng các loại cây có giá trị cao; phát triển mạnh sản xuất rau theo hướng hữu cơ, công nghệ cao; Đẩy mạnh việc chuyển đổi theo quy định đất trồng lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác có lợi thế hơn hoặc nuôi trồng thủy sản.

Thực hiện các giải pháp, áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch; tạo lập các mô hình sản xuất mới theo chuỗi khép kín gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha canh tác đất trồng trọt;

Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo phòng trừ sâu bệnh hại, chuột hại, chỉ đạo hệ thống khuyến nông viên cơ sở tập trung hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân phòng chống sâu bệnh, chăm sóc lúa, màu; sử dụng nước tiết kiệm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Thực hiện các giải pháp đồng bộ quản lý vật tư đầu vào; đồng thời, theo dõi, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng đảm bảo hiệu quả cho người sản xuất.

1.1.2. Lĩnh vực chăn nuôi

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tái đàn gia súc, gia cầm và tái cơ cấu giống vật nuôi; Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đàn trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo; rà soát và điều chỉnh quy mô đàn vật nuôi phù hợp với yêu cầu thị trường, phấn đấu đến hết năm 2022: Tổng đàn trâu bò đạt 64 nghìn con, trong đó, đàn trâu khoảng 7 nghìn con, đàn bò đạt 57 nghìn con, sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng đạt trên 12 nghìn tấn, cơ cấu đàn bò lai chiếm trên 91% tổng đàn bò; Tiếp tục tái đàn và khôi phục sản xuất chăn nuôi lợn đạt khoảng 1 triệu con, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 224 nghìn tấn trở lên. Tăng số lượng các trang trại chăn nuôi, nhất là trang trại quy mô vừa, quy mô lớn, chăn nuôi trong vùng, khu quy hoạch. Duy trì và phát triển tổng đàn gia cầm khoảng 13,4 triệu con; trong đó đàn gà chiếm khoảng 80%; sản lượng thịt gia cầm hơi đạt 70 nghìn tấn. Tăng tỷ lệ lợn thịt có tỷ lệ máu lợn ngoại cao, giảm tỷ lệ lợn nái, nhất là tỷ lệ lợn nái nội ở số lượng hợp lý; tăng tỷ lệ chăn nuôi giống gia cầm hướng thịt, có năng suất chất lượng thịt cao, nhất là gà thịt để tăng sản lượng thịt hơi xuất chuồng; đàn bò lai chiếm trên 91% tổng đàn bò.

Định hướng chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển trang trại chăn nuôi, nhất là trang trại quy mô vừa, quy mô lớn, chăn nuôi trong vùng, khu quy hoạch. Khuyến khích phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP; thúc đẩy liên kết, hợp tác chăn nuôi theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; xây dựng vùng an toàn dịch bệnh.

Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra kiểm dịch, kiểm soát giết mổ; thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; duy trì hoạt động của các chốt kiểm dịch, chủ động phát hiện, xử lý kịp thời dịch, bệnh xảy ra. Kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, không để dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm phát sinh, lây lan trên diện rộng; tỷ lệ tiêm phòng 4 bệnh đỏ cho đàn lợn đạt 90% trở lên; tiêm vắc xin LMLM cho đàn trâu bò, đàn lợn nái, đực giống đạt 90% trở lên.

1.1.3. Lĩnh vực Thủy sản

Phát triển thủy sản cả về nuôi trồng và khai thác. Đa dạng hoá các loại hình nuôi, đối tượng nuôi có giá trị và hiệu quả kinh tế cao.

Tập trung quản lý, chỉ đạo phát triển sản xuất nuôi trồng, khai thác thủy sản theo Luật Thủy sản, theo quy hoạch thủy sản và các quy hoạch khác có liên quan. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh, siêu thâm canh, quy chuẩn VietGAP hoặc nuôi có chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh (tôm thẻ chân trắng, ngao), đảm bảo ATTP, gia tăng giá trị. Mở rộng và phát triển diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng theo hình thức thâm canh, công nghệ mới; tăng cường sản xuất các giống thủy sản có chất lượng, thích ứng với sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu; đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác đảm bảo an toàn khai thác, bảo quản sản phẩm.

Tham mưu ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản, khuyến khích thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất giống, nuôi trồng, khai thác, liên kết tiêu thụ sản phẩm (chính sách hỗ trợ phát triển nuôi cá lồng, hỗ trợ chứng nhận VietGAP và chứng nhận an toàn khác, hỗ trợ thay thế bổ sung giống thủy sản bố mẹ). Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, địa phương trong lĩnh vực thủy sản.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thủy sản như vật tư đầu vào phục vụ sản xuất NTTS; môi trường vùng NTTS tập trung; kiểm tra cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đặc biệt là công tác chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định.

Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất; tổ chức, sắp xếp lại cơ cấu nghề nghiệp khai thác thủy sản, giảm số tàu có nghề khai thác xâm hại môi trường và

nguồn lợi thủy sản; mở rộng ngư trường khai thác thủy sản, phát triển đội tàu khai thác xa bờ.

1.1.4. Lĩnh vực Lâm nghiệp

Bảo vệ tốt diện tích rừng ven biển của tỉnh; trồng mới rừng tại những nơi ít bị ảnh hưởng của sóng biển triều cường; tập trung phục hồi rừng bị suy thoái để củng cố đảm bảo chất lượng đai rừng phòng hộ ven biển; hoàn thiện phương án quản lý rừng bền vững và hướng tới thu dịch vụ; Hoàn thiện việc điều chỉnh quy hoạch Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt và công bố;

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng của các tổ chức cá nhân được giao bảo vệ rừng. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, đơn vị có liên quan để xử lý các vụ việc vi phạm (nếu có).

1.2. Tập trung chỉ đạo quy hoạch, quy vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa phù hợp với khả năng, nguồn lực đầu tư và phương thức sản xuất của các chủ thể tham gia sản xuất

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, của các huyện, quy hoạch nông thôn mới của các xã, Ủy ban nhân dân các huyện chủ động rà soát và thực hiện việc quy hoạch các vùng sinh thái phù hợp phát triển sản xuất nông nghiệp, ưu tiên quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với quy hoạch xây dựng cơ sở bảo quản, chế biến, liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để tích hợp với quy hoạch tỉnh.

1.3. Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của cư dân nông thôn

Tích cực tuyên truyền Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, coi trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống đèn điện “Thắp sáng đường quê” trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục phối hợp với các huyện, thành phố chỉ đạo các xã hoàn thiện giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn và các tiêu chí huyện nông thôn mới; tích cực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên phạm vi toàn tỉnh; Phối hợp với các huyện, thành phố chỉ đạo các xã đăng ký xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu: Xây dựng lộ trình, kế hoạch chi tiết và đăng ký phân đầu đạt tiêu chí “Xã nông thôn mới nâng cao”, “Xã nông thôn mới kiểu mẫu” trong thời gian tới; Rà soát, đánh giá tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của các địa phương theo quy

định của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục xây dựng và triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

1.4. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai

Theo dõi, thu thập tình hình, bổ sung lý lịch công trình; kiểm tra, phát hiện hư hỏng của công trình đê điều để chủ động tham mưu cho lãnh đạo các cấp chỉ đạo xây dựng phương án tu bổ, củng cố và hộ đê kịp thời, hiệu quả; kiểm tra, đo đạc, khảo sát công trình trọng điểm để đánh giá chất lượng công trình trước và sau lũ, bão làm cơ sở cho việc lập các phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu phòng, chống thiên tai đảm bảo kịp thời, khả thi và hiệu quả; tiếp nhận, quản lý, bảo vệ vật tư dự trữ phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn; tăng cường kiểm tra, phát hiện, lập biên bản các hành vi vi phạm, tham mưu cho sở, UBND tỉnh thường xuyên có văn bản đôn đốc UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều, xây dựng kế hoạch và có lộ trình xử lý cụ thể với từng nhóm, loại vi phạm tồn tại đặc biệt là vi phạm nổi cộm và có tính chất nghiêm trọng; tham mưu trả lời, tham gia ý kiến với các đơn vị, cá nhân về những vấn đề liên quan đến đê điều; tổ chức thẩm định, giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua xây dựng “tuyến đê kiểu mẫu”, “Hạt quản lý đê điển hình” trên các tuyến đê trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2020-2025 trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và TKCN, biến đổi khí hậu; các chương trình, kế hoạch, đề án phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó với các loại hình thiên tai trong năm 2022; rà soát và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2026; xây dựng báo để tổ chức tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021; triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030”.

Đôn đốc các huyện, thành phố, các ngành có liên quan và các địa phương tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia PCTT; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”.

Tổ chức thường trực, theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, lũ, bão, thiên tai để chủ động tham mưu cho các cấp, các ngành triển khai đối phó kịp thời, hiệu quả; tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra, đề xuất phương án xử lý, khắc phục, sớm ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh.

Tiếp tục tham mưu mọi mặt cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chống mọi biểu hiện chủ quan lơ là, mất cảnh giác. Kiên quyết giữ vững hệ thống đê sông ở mức nước lũ thiết kế; hệ thống đê cửa sông và đê biển đảm bảo chống với bão cấp 10, triều trung bình. Tích cực chủ động đề phòng những đợt lũ lớn, những cơn bão mạnh đổ bộ vào và phải có phương án đối phó với trường hợp bất lợi nhất lũ - bão trùng hợp xảy ra; trường hợp bão đổ bộ trong điều kiện triều cường để có phương án chống tràn hạ du các tuyến đê sông, đê cửa sông. Chủ động phòng tránh và tiêu úng cho lúa mùa và các cây trồng, vật nuôi khác ở mức cao nhất. Giải quyết khắc phục hậu quả của lũ, bão, thiên tai nhanh chóng, kịp thời.

Theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, khí hậu, tình hình nguồn nước, diễn biến khô hạn, độ mặn, kế hoạch sản xuất và tình hình điều hành xả nước liên hồ Hòa Bình- Thác Bà- Tuyên Quang, kiểm tra đôn đốc chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc và Nam Thái Bình phối hợp với các địa phương chủ động điều tiết mở cống lấy nước đổ ải, tiêu thau nước hệ thống linh hoạt, kịp thời trong bối cảnh nước nguồn thấp và thiếu, mặn lấn sâu vào các cửa sông nhưng vẫn đảm bảo đủ nước làm đất cấy lúa xuân năm 2022 trong khung thời vụ tốt nhất đảm bảo đủ nước cho bơm tát suốt vụ và không có địa phương nào bị hạn.

Tiếp tục kiểm tra, giám sát hoạt động cấp nước của các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đôn đốc các đơn vị cấp nước nâng cao trách nhiệm trong quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ hệ thống cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định phục vụ nhân dân; rà soát các trạm cấp nước tập trung cần chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung, nâng cao tỷ lệ đầu nối sử dụng nước sạch. Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình cấp nước sạch tập trung. Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị và giữa các cơ quan, đơn vị với các đơn vị cấp nước trong việc quản lý, vận hành và khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động cung cấp nước sạch đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch phục vụ nhân dân. Tiếp tục thực hiện việc quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cung cấp cho nhân dân theo quy định.

1.5. Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

Đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; tăng cường xây dựng và đề xuất các giải pháp, các dự án huy động xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng nông nghiệp- nông thôn.

Hàng năm xây dựng kế hoạch Duy tu, bảo dưỡng đê điều trình Tổng cục Phòng, chống thiên tai phê duyệt; Xây dựng kế hoạch nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình PCTT theo kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 trình Bộ Nông nghiệp và PTNT. Lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào các chương trình, kế hoạch PCTT.

Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn quản lý, triển khai thực hiện các hoạt động quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng ở các cấp và tại cộng đồng; xây dựng hệ thống đào tạo về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng thống nhất ở các cấp; xây dựng, hoàn thiện bộ tài liệu đào tạo về các hoạt động triển khai quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cho giảng viên và học viên; thực hiện chương trình đào tạo cho đội ngũ giảng dạy ở các cấp về các bước thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; thiết lập bản đồ rủi ro thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương ở từng cộng đồng; tổ chức cử học viên đi đào tạo khóa đào tạo giảng viên cấp tỉnh về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Quan trọng nhất trong giai đoạn này là thực hiện các hoạt động truyền thông về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng; triển khai các hoạt động diễn tập phòng chống thiên tai tại cộng đồng.

Thu thập, cập nhật bản đồ thiên tai hàng năm: Phối hợp với Viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão trên địa bàn tỉnh Thái Bình để làm cơ sở cho việc chủ động Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai. Văn phòng Ban chỉ huy PCTT&TKCN đã gửi tài liệu, bản đồ tới các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các sở ngành liên quan, các huyện và thành phố để cập nhật, theo dõi.

Lập, rà soát Quy hoạch dân cư vùng có nguy cơ sạt lở bờ sông, cửa sông, ven biển; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đê biển và ven biển; Quy hoạch xây dựng ở những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai (các vùng bồi bãi ngoài đê chính, vùng thường xuyên chịu úng, ngập...); Quy hoạch quản lý, khai thác tổng hợp các lưu vực sông vào nội dung chiến lược Quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2025 và vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương.

Bổ sung nguồn lực, trụ sở, trang thiết bị, công nghệ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở tỉnh, huyện, thành phố và các ngành liên quan. Để thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, những xã ven biển cần được trang bị thuyền, nhà bạt, áo phao và một số dụng cụ cần thiết.

1.6. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp đã và đang triển khai, thực hiện; nghiên cứu, tham mưu bổ sung một số chính sách mới, trọng tâm là chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng các vùng sản xuất chuyên canh, hàng hóa lớn gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm; phát triển sản xuất chăn nuôi lợn; rà soát bổ sung cơ chế chính sách quy hoạch và quản lý giết mổ gia súc, gia cầm; khuyến khích phát triển doanh nghiệp ở nông thôn; cơ chế hỗ trợ khâu bảo quản, chế biến sau thu hoạch như kho lạnh, máy sấy... Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 40/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021-2025.

Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; các mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững; các mô hình thí điểm nâng cao giá trị sản xuất lúa...

1.7. Khuyến khích hình thành và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp

Định hướng, khuyến khích và hướng dẫn các địa phương, các tổ chức, cá nhân và người dân phát triển sản xuất nông nghiệp theo các định hướng sau:

- Kinh tế hộ theo mô hình liên kết với Hợp tác xã, Doanh nghiệp.
- Phát triển sản xuất theo mô hình trang trại.
- Khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

1.8. Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tham mưu và triển khai Kế hoạch hành động bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm trong tỉnh; tăng cường tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản dưới nhiều hình thức, góp phần nâng cao nhận thức của người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; tăng cường xúc tiến thương mại, xây dựng chuỗi liên kết, cung ứng sản phẩm an toàn.

Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP ngành Y tế và ngành Công thương tạo các mối liên kết ngang giữa các ngành đảm bảo tính kế thừa trong các hoạt động quản lý theo chuỗi thực phẩm.

1.9. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng kinh doanh nông sản và quản lý chất lượng, kỹ năng tổ chức nông dân và hợp tác để

có thể phát triển được các chuỗi giá trị chất lượng; đưa nhanh các tiến bộ khoa học và công nghệ để xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh có quy mô phù hợp theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp công nghệ cao,...; đi đôi với việc chú trọng phát triển các mặt hàng nông sản có thể mạnh cạnh tranh từ ưu thế của địa phương trong sản xuất lúa các loại đặc biệt lúa giống, lúa chất lượng cao, cây rau màu và nuôi trồng thủy, hải sản; tăng cường kết nối giữa sản xuất với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh phối hợp hoạt động, tiếp thu chuyển giao công nghệ với các Viện Trường, các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh để nhân dân tỉnh tiếp cận, nắm bắt, tiếp thu chuyển giao kịp thời các tiến bộ của khoa học và công nghệ mới vào thực tế sản xuất ở địa phương

Ứng dụng rộng rãi trong sản xuất lúa gạo quy trình thâm canh cải tiến SRI, hoặc giảm phát thải nhà kính được phổ biến và tuyên truyền rộng rãi để thực hiện đồng bộ trên toàn tỉnh với tất cả các giống lúa để giảm chi phí đầu vào và tăng năng suất cây trồng gắn với bảo vệ môi trường; với cây rau màu, cây ăn quả áp dụng các quy trình thực hành nông nghiệp tốt được triển khai để thay đổi tập quán sản xuất của người dân, việc quản lý vật tư đầu vào, nhật ký đồng ruộng từng bước được thực hiện để kiểm soát an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc tạo sự tin tưởng của người tiêu dùng.

Xây dựng các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Tăng cường áp dụng các biện pháp thực hành nông nghiệp tốt, quy trình sản xuất tốt (GlobalGAP, VietGAP, GAHP...) và tương đương, sản xuất an toàn, nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

1.10. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính: Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện công tác tổ chức và bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cải cách tài chính công tích cực, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Hưởng ứng, phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua.

Để thực hiện được các nội dung thi đua nêu trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. Đồng thời, phát động và tổ chức triển khai thực hiện các phong trào

thi đua thường xuyên và chuyên đề để phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao. Cụ thể:

2.1. Tích cực tham gia phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, bao gồm:

- Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;
- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”
- Phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”.
- Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”;
- Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển bền vững” trên địa bàn tỉnh Thái Bình;
- Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không ai bị bỏ lại phía sau”.
- Phong trào “Toàn dân tham gia phòng chống dịch Covid 19”.
- Phong trào “Đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh”.

2.2. Phong trào thi đua do bộ, ngành phát động:

- Phong trào thi đua “Toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chung sức thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”;
- Phong trào thi đua “Toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chung sức xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, nông dân giàu có, nông thôn văn minh”;
- Phong trào thi đua thực hiện thắng lợi “Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn”;
- Phong trào thi đua “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”;
- Phong trào thi đua “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng”;
- Phong trào thi đua “Vì một nền nông nghiệp Việt Nam chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”;
- Tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Đoàn kết - Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu”, xây dựng nếp sống văn hóa trong công nhân, viên chức và người lao động;

- Tuyên truyền, học tập và nhân rộng các điển hình tiên tiến mới xuất hiện năm 2022.

2.3. Tổ chức phát động phong trào thi đua theo chuyên đề:

Từng phòng, từng đơn vị phát động và triển khai thực hiện các chuyên đề thi đua cụ thể, phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn:

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo phương án 5 tại chỗ;

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra năm 2022;

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn liền với liên kết tiêu thụ sản phẩm cho các hộ thành viên;

- Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; công tác hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; công tác xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm;

- Đảm bảo an toàn sâu bệnh, đảm bảo năng suất trên các đối tượng cây trồng;

- Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu về quy hoạch phát triển trồng trọt, tham mưu xây dựng các đề án sản xuất vụ xuân, vụ hè, vụ đông và các đề án khác;

- Nâng cao công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thanh tra, pháp chế, kiểm dịch thực vật và an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng giống thủy sản, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU);

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý lâm sản, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

- Tham mưu xây dựng và phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác xã chăn nuôi kiểu mới theo hướng chuyên môn hóa hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết giá trị;

- Nâng cao năng lực, chủ động kiểm soát, khống chế thành công dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC) ở đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường.

- Phong trào thi đua “Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng”.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đê điều và phòng chống thiên tai; Hiệu quả công tác quản lý, xử lý vi phạm và quy trình phối hợp trong công tác xử phạt hành chính Luật Đê điều và Phòng chống thiên tai.

- Phong trào thi đua “Xây dựng Hạt quản lý đê điển hình”, “Xây dựng đê kiểu mẫu”.

- Nâng cao hiệu quả công tác khảo nghiệm giống cây trồng, con vật nuôi;

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản;

- Nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp;

- Nâng cao năng lực quản lý, vận hành các công trình thủy lợi, phục vụ tốt nhiệm vụ tưới, tiêu, phòng, chống bão, úng năm 2022;

- Nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả;

- Nâng cao hiệu quả quản lý, xử lý chất thải trong chăn nuôi.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua:

Đợt 1: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022

+ Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao giữa các đơn vị và Công đoàn cơ sở trong toàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Bình ngay từ những ngày đầu của năm 2022;

+ Tổ chức Lễ phát động trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp xuân Nhâm Dần năm 2022.

+ Hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, bộ, ngành phát động. Đồng thời, phát động và triển khai thực hiện các phong trào thi đua theo chuyên đề để phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao; lập thành tích chào mừng kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/2/2022), 47 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022); 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022); 74 năm ngày truyền thống thi đua yêu nước (11/6/1948-11/6/2022).

Đợt 2: Từ ngày 01/7/2022 đến ngày 31/12/2022

+ Thi đua hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2022;

+ Thi đua lập thành tích chào mừng 77 năm ngày cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2022); Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945-02/9/2022); 76 năm thành lập Bộ Canh nông (14/11/1945-14/11/2022);

+ Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến mới xuất hiện năm 2022.

+ Tổ chức tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2022 trong toàn ngành.

2. Tổ chức thực hiện:

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch này; chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ công tác của phòng, đơn vị.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ tiêu chí chấm điểm và kết quả hoạt động thực tiễn, các phòng, đơn vị tiến hành bình xét thi đua đối với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thành phố.

- Phòng Tổ chức Cán bộ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua của Sở. Chủ trì tổng hợp kết quả các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề, tham mưu giúp Sở tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Kết thúc năm 2022, các phòng, đơn vị báo cáo kết quả về Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở (qua phòng Tổ chức Cán bộ) để tổng hợp, trình Giám đốc Sở khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Vụ Tổ chức Cán bộ - Bộ NNPTNT;
- Ban TĐKT - Sở Nội vụ;
- Khối TĐ các cơ quan, đơn vị TC-KT-KT;
- Khối TĐ Sở NNPTNT các tỉnh, TP vùng ĐBSH và TĐBB;
- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đinh Vĩnh Thụy